

Võ sư HANG THANH

T.S

VÕ THUẬT TINH HOA

VÕ ĐANG

Kỹ thuật căn bản

BÁT QUÁI CHUỖNG

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐÔNG THÁP

WWW.MAISONLAM.COM

VÕ ĐANG KỸ THUẬT CĂN BẢN BÁT QUÁI CHƯỞNG

VÕ ĐƯƠNG MAI SƠN LÂM

VS. HÀNG THANH

VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN

**VÕ ĐANG KỸ THUẬT
CĂN BẢN
BÁT QUÁI CHƯỞNG**

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG THÁP

— 1993 —

VS. HÀNG THANH

VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN

**VÕ ĐANG KỸ THUẬT
CĂN BẢN
BÁT QUÁI CHƯỞNG**

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG THÁP

— 1993 —

CHƯƠNG THỨ NĂM

ĐỘNG TÁC THỨ :

1.- VIÊN HẦU DU ĐÀO (hữu)

Chân phải tiến lên hướng Tây thành Bát mã bộ nghịch mặt quay về hướng Bắc, chưởng trái đưa qua bên phải, chưởng phải đưa qua trái thành như song chưởng đang ôm vật trước ngực, cả hai chưởng đều úp xuống hướng Đông Bắc.

(Xem hình 117)





117B

(Hình 117B nhìn hình 117 phía chánh diện)

2.- HẦU VIÊN HIẾN QUẢ (tả)

Bàn chân trái xoay qua hướng trái, song chưởng xoay lên trời hai cổ tay gần nhau bộ dạng như hai tay bưng chiếc đĩa lớn đưa lên vậy. Mắt nhìn song chưởng.

(Xem hình 118)



118

3.- ĐẠI BÀNG TRIỂN SÍ (tả : chim Đại bàng xòe cánh)

a) Chân không thay đổi, song chưởng banh sang hai bên vai gần thẳng tay, mắt nhìn theo hướng chưởng trái. Tay cong nơi chỏ, vai thấp hơn chưởng.

(Xem hình 119)



119

b) Chân sau đạp lên phương Tây sang Nam rồi qua Đông, sau hết trở về Bắc như lúc đầu.

4.- THẬP TỰ BAN LÂU (vác thập tự hai tay đưa chéo nhau)

Chân phải bước lên hướng Tây, song chưởng xấp vào như chiếc kéo cắt vậy, chưởng phải đi dưới chưởng trái trên, song chưởng đều ngửa. Mắt nhìn hướng Tây.

(Xem hình 120)



120

5.- THUẬN THỂ LÃNH Y (tả)

Hai bàn chân một mở một khép về hướng Đông, thân trên xoay qua hướng này, song chưởng đưa theo bằng ngang khi đến chính hướng Đông thì hai bàn tay song song nhau như đưa tay nhận áo như tên thể của nó. Mắt nhìn song chưởng.

(Xem hình 121)



121

6.- HOÀNH TÁO THIÊN QUÂN (hữu : quét ngang ngàn quân, ý thể là quét chân).

Chân phải sau quét vòng sang hướng Bắc, khi tới nơi đặt chân xuống mũi bàn chân hướng về hướng Tây. Đường đi của chân là 3/4 vòng tròn. Chưởng phải đưa ngửa về hướng Nam cao ngang vai, chưởng trái đưa ngửa theo dưới chỗ phải. Mắt nhìn chưởng phải.

(Xem hình 122)



122

7.- HOÀNH TẢO THIÊN QUÂN (tả)

Eo hông xoay về bên Tây, mũi chân trái mở về hướng Tây, mũi bàn chân phải khép lại, song chưởng theo đà quay của hông quét một vòng 360 độ từ Nam qua Đông, Bắc, Tây rồi về hướng Nam, tay quét bằng ngang có điều lúc đầu chưởng phải ngoài sau khi quay thì đã đổi khác. Hai thế tả hữu giống nhau nhưng đổi tay mà thôi. Khi quay mắt theo tay không rời.

(Xem hình 123)



123

8.- ĐIỀU TỬ PHẢN THÂN (hữu)

a) Chân phải sau bước vòng qua chân trước để đạp về hướng Đông, chưởng trái đồng lúc kéo về (cắt) bên phải, chưởng phải cắt qua trái hai chưởng giao nhau như hình thập tự. Mắt nhìn hướng Nam.

(Xem hình 124)



124

b) Thân trên xoay nghịch chiều kim đồng hồ về hướng Nam trong lúc chưởng trái rút xuống eo trước bụng, chưởng phải đẩy nhẹ lên cao hơn đầu ; chưởng tâm chiếu về hướng Tây. Mắt nhìn qua vai thấy hướng Nam. Hai động tác a và b làm liền nhau như một động tác mà thôi.

(Xem hình 125)



125

9.- CẮM KÊ TRANH ĐẤU (tả : gà vàng tranh đấu, ý là đá nhau, gà đá).

a) Bàn chân phải khép lại, bàn chân trái rút về song song với bàn chân phải và cả hai bàn chân đều rún thấp, song chưởng cũng thu về để song song (ngiêng) như hai lưỡi dao hai bên thân mình. Chưởng phải lật (loa) xuống trước mặt rồi mới thu về, chưởng trái thì tự nhiên thu lại bên hông. Mắt nhìn thẳng tới trước.

(Xem hình 126)



126

b) Bàn chân trái bước tới hướng Tây một bước trong khi bàn chân phải bước theo nửa bước, hai đầu gối vẫn giữ độ cong, song chưởng đồng đẩy tới trước, trầm kiên thùy trữu (hạ vai xệ chỏ) sức mạnh dồn về chân trước. Lúc rùn bộ thì sức nặng dồn vào chân phải.

(Xem hình 127)



127

10.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (tả)

Chân trái bước lùi về sau đồng thời mở bàn chân phải để đối hướng về phương Đông, chưởng trái hoành ngang, chưởng phải thu vào bên hông thành thế Hoài Trung Bảo Nguyệt. Mắt nhìn chưởng trái.

(Xem hình 128)



128

11.- HẦU VIÊN DU ĐÀO (tả)

Chân phải bước tới hướng Đông để xoay về hướng Bắc thành Bát mã bộ nghịch, chưởng phải xòe ra đẩy tới vòng qua phải trong khi chưởng trái, đẩy vòng qua phải đi trên cánh tay phải. Giống như động tác 1 chưởng thứ năm. Mắt nhìn chỏ trái.

(Xem hình 129)



129

12.- HẦU VIÊN HIỂN QUẢ (hữu)

Hai bàn chân khép, mở sang hướng Đông, song chưởng bật ra từ từ thành thế khí vượn dâng trái. Mắt nhìn song chưởng. Giống động tác 2 chưởng thứ năm.

(Xem hình 130)



130

13.- ĐẠI BÀNG TRIỂN SÍ (hữu)

a) Đứng tại chỗ, song chưởng đồng banh sang hai hướng Bắc, Nam, chưởng giữa, mắt nhìn chưởng phải (Nam).

b) Bàn chân phải mở ra, chân trái bước tới phương Nam sang Tây, Bắc rồi trở về phương Đông là đủ một vòng tròn. Tay không đổi thế. Giống như động tác 3 chưởng thứ năm.

(Xem hình 131)



131

14.- THẬP TỰ BAN LÂU (tả)

Chân trái bước lên hướng Đông, song chưởng xất chéo nhau phía trước ngực hình chữ thập, chưởng phải trên, cả song chưởng đều giữa. Mắt nhìn phương Đông. Chân đứng Bát mã bộ. Giống động tác 4 chưởng thứ năm, chỉ khác hướng.

(Xem hình 132)



132

15.- THUẬN THẾ LÃNH Y (tả)

Hông xoay qua hướng Tây, hai chân một khép một mở bàn chân, song chưởng banh ra cho song song nhau đón nhận một món gì của ai cho vậy nên mới có tên là thuận thế lãnh áo. Giống như thế chương thứ năm động tác 5.

(Xem hình 133)



133

16.- HOÀNH TẢO THIÊN QUÂN (tả)

Bàn chân trái bước tới hướng Tây Bắc, lúc bước tới chân quét vòng, song chưởng gạt băng ra hướng Nam, cả hai chưởng đều ngửa, chưởng trái trước, chưởng phải sau yểm trợ song song. Giống động tác 6 chương thứ năm, khác hướng.

(Xem hình 134)



134

17.- HOÀNH TẢO THIÊN QUÂN (hữu)

Eo hông xoay thuận chiều kim đồng hồ xoay một vòng, song chưởng cũng quay theo khi về đến hướng Nam thì chưởng phải đã ở trước rồi. Giống động tác 6 chưởng thứ năm.

(Xem hình 135)



135

18.- ĐIỀU TỬ PHẢN THÂN (tả)

a) Chân trái bước vòng lên qua khỏi chân phải đặt bên hướng Tây trong lúc chưởng xiên dưới chưởng trái thành hai chưởng chéo nhau và cùng ngửa lên trời, mắt nhìn hướng Nam.

(Xem hình 136)



136

b) Thân trên quay sang Bắc đồng thời chưởng trái vừa xoay vừa nâng lên quá đầu, chưởng giữa ra, chưởng phải hạ xuống trước bụng. Giống động tác 8 chương thứ năm.

(Xem hình 137)



137

19.- CẨM KÊ TRANH ĐẤU (hữu)

a) Mở gót chân trái ra hướng Bắc, đem chân phải về ngang chân trái cả hai cùng co lại, sức nặng ở chân trái song chưởng đưa xuống song song hai bên hông, mắt nhìn hướng Đông.

(Xem hình 138)



138

b) Chân trái bước tới một bước chân phải bước nửa bước, song chưởng đồng đẩy tới, hai cổ tay chạm nhau. Giống như động tác 9 chương thứ 5.

(Xem hình 139)



139

20.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (hữu)

Chân phải đưa về hướng tây thành Bát mã bộ, chưởng phải banh ngang ra, lòng chưởng úp vào phía ngực, chưởng trái trầm lòng chưởng xuống một bên hông. Mắt nhìn chưởng phải. Giống động tác 9 chương thứ hai.

(Xem hình 140)



140

CHƯƠNG THỨ SÁU

ĐỘNG TÁC THỨ :

1.- DIỆP ĐẾ TÀNG HOA (hữu)

Chân trái bước tới hướng Tây mũi bàn chân khép vào (khẩu) vào, thân trên xoay qua hướng Bắc, song chưởng một đưa một bao về hướng Đông thành tư thế Diệp Đế Tàng Hoa. mắt nhìn thẳng về phía cùi chỏ phải, giống động tác 3 chương thứ nhất.

(Xem hình 141)



141

2.- HỒNG NHẬN XUẤT QUẦN (tả)

a) Chân không dời đổi, song chưởng đưa xéo lên về phương Đông theo chiều nghịch kim đồng hồ thành ngưỡng chưởng.

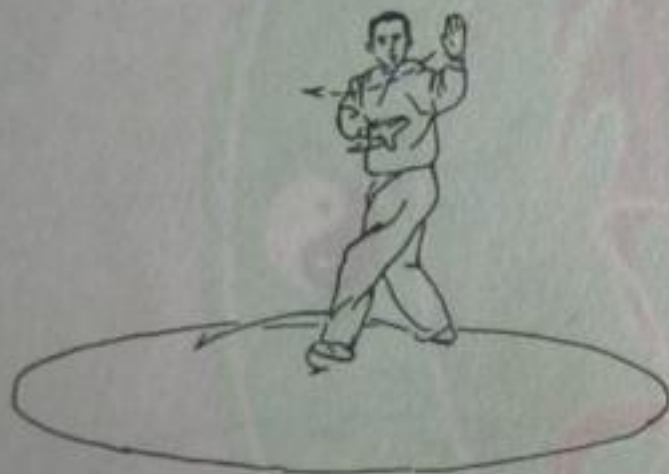
(Xem hình 142)



142

b) Tiếp tục xoay eo không ngừng, sang hướng Nam, song chưởng biến thành Thụ chưởng.

(Xem hình 143)



143

c) Mũi bàn chân trái mở ra rồi chân sau đạp lên hướng Tây mà thân hình như con du long, kể qua hướng Nam, Đông rồi về Bắc như ban đầu. Giống động tác 4 chương thứ nhất.

3.- TỬ YẾN PHAO TIẾN (hữu)

Bàn chân phải bước lên hướng Tây thành Bát Mã bộ chánh diện quay về hướng Nam, song chưởng đẩy nghịch chiều nhau thành thế Tử yến phao tiến, giống như thế chương thứ nhất động tác thứ 5.

(Xem hình 144)



144

4.- TÊ NGƯU VỌNG NGUYỆT (tả : con
Tây tức con Tê giác nhìn trắng).

Xoay hông qua hướng Đông, chân không di
dịch, chưởng trái vừa đẩy vừa xoay sang hướng
Đông đến ngang đầu gối chân trái thời dừng
lại, lòng chưởng hướng về hướng Đông, mũi
chưởng chỉ xuống đất, chưởng trái cũng đồng
thời vừa kéo một đường dốc vừa xoay qua
hướng Đông, chưởng tâm chiếu thẳng sang
Đông, viền chưởng đưa lên trời, mũi chưởng
chỉ về hướng Nam. Mắt nhìn khoảng giữa song
chưởng. Hai mặt của song chưởng cùng trên
một mặt phẳng trong không gian thẳng đứng
với mặt đất.

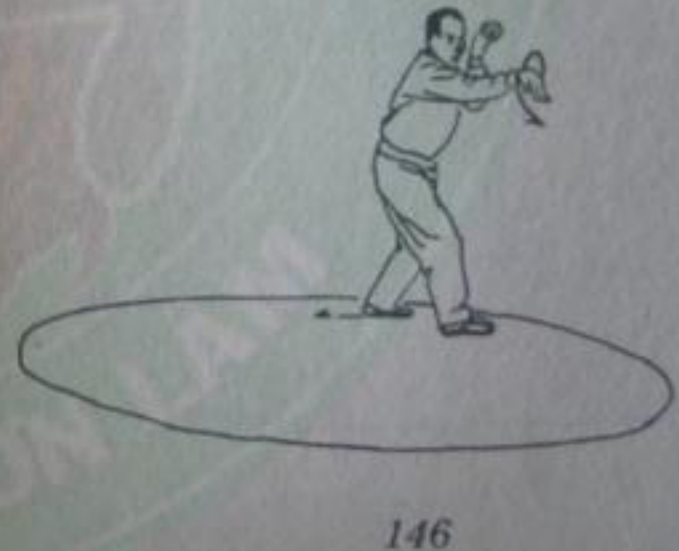
(Xem hình 145)



5.- THIÊN VƯƠNG THÁC THÁP (hữu) vua
trời nâng tháp.

Chân phải hướng phía Đông bước tới một
bước, chưởng trái Loạ (xoay) một vòng cho
chưởng tâm úp vào đồng thời co cánh tay vào
cho cùi chỏ thành góc 90 độ, trong lúc chưởng
phải vẫn y bộ vị mà đẩy tới cho cánh tay
thẳng ra. Mắt nhìn theo căn chưởng (phần
trong cùng của lòng bàn tay tiếp giáp với cườm
tay).

(Xem hình 146)



6.- BẠCH XÀ THỔ KHUẨN (rắn trắng nhà độc)

a) Mũi bàn chân phải khép vào, bàn chân trái lùi ra sau nửa bước, hông xoay về phía trái (Bắc) thành Bát Mã bộ chưởng phải nhiều (quay) thành vòng tròn nhỏ rồi đẩy lòng chưởng ra hướng Đông, mắt nhìn theo trong lúc chưởng trái hạ xuống kế vai trái.

(Xem hình 147)



147

b) Chân trái co lên thành tấn một chân phải, hông xoay về hướng Tây Bắc (xoay theo chiều nghịch kim đồng hồ), chưởng trái từ vai nâng lên, lòng chưởng ngang bằng hướng lên trời cao ngang mắt, trong lúc chưởng phải khuấy xoay giữa lên thành đưa thẳng ra sau lòng bàn tay giữa lên trời. Mắt nhìn chưởng trái.

(Xem hình 148)



148

7.- MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG (tả)

Bàn chân trái bỏ ra sau hướng Đông, thân trên thuận chiều kim đồng hồ xoay mặt về hướng Đông lập tức bàn chân phải nhắm hướng Đông bước lên một bước nhỏ (ngắn) gấp đầu gối cho thành tấn bộ trung bình, song chưởng theo vòng xoay của hông chưởng phải vừa xoay vừa vớt lên, chưởng trái vừa xoay vừa trầm ấn xuống, chưởng tâm chiếu hướng Đông thành tư thế cộp mạnh ra khỏi hang, giống thế chưởng thứ hai động tác 5. Mắt nhìn giữa song chưởng.

(Xem hình 149)



149

8.- CẮM KÊ TÁNG BÀNG (tả)

Rập thân trên trên đùi phải, chân sau (trái) thẳng, chưởng trái gạt xuống chân trái cho song song với chân này, mắt nhìn theo, cánh tay phải co lại cùi chỏ hướng về phương Đông cánh tay và cùi chỏ thẳng hàng với cánh tay trái. Giống động tác 6 chương thứ 2.

(Xem hình 150)



150

9.- DI HOA TIẾP MỘC (tả)

Mũi bàn chân trái (trước) mở ra hướng Tây đồng thời thân trên bật dậy thẳng đứng trong lúc chân sau dịch tới gần chân trước nửa bước chưởng trái theo đà thân hồi dậy đẩy chưởng tâm hướng xiên tới trước chưởng giữa lên trời cao ngang đầu, cánh tay phải hạ trầm chỗ xuống. Giống động tác 7 chưởng thứ hai.

(Xem hình 151)



151

10.- NẢO HẬU TRÍCH... (hữu)

a) Chân phải hướng qua phía Tây bước tới một bước, chưởng trái không thay đổi duy chỉ có chưởng phải đưa tròn qua hông trái dưới cùi cho tay trái chưởng giữa, mắt nhìn hướng Nam.

(Xem hình 152)



152

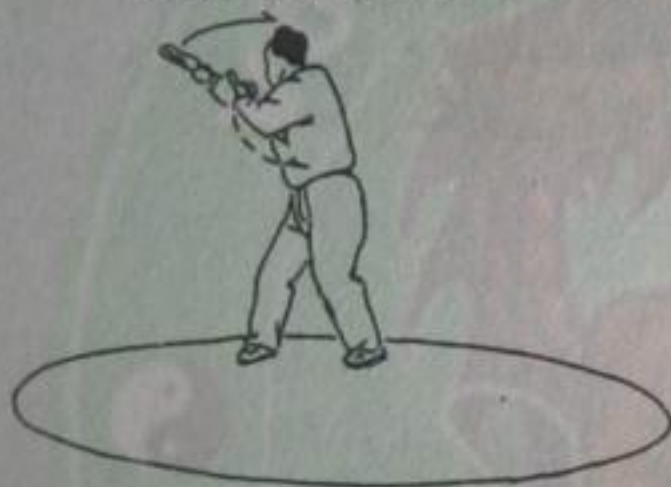
b) Chân không thay đổi, chưởng phải vuốt tới hướng Tây Bắc trong lúc chưởng trái bao (ôm) vào trước ngực. Mắt nhìn theo chưởng phải.

(Xem hình 153)

c) Chưởng phải lật lên đỉnh đầu, chưởng tâm hướng thiên, mũi chưởng hướng về hướng

Đông, chưởng trái trầm xuống trước bụng, chưởng cũng để ngửa, mắt nhìn hướng Nam, giống động tác 8 chưởng thứ 2.

(Xem hình, 154)



153



154

11.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (tả)

Chân xoay mở chân khép về hướng Đông chưởng trái đưa ra trước mặt hướng Đông lòng chưởng chiếu diện (mặt) chưởng phải từ trên đỉnh đầu hạ trầm, xoay úp lòng chưởng xuống đất. Mắt nhìn chưởng trái, giống động tác 9 chưởng thứ hai.

(Xem hình 155)



155

12.- DIỆP ĐỂ TÀNG HOA (tả)

Chân phải bước tới hướng Đông một bước, xoay mũi bàn chân cho hướng về hướng Bắc, chưởng bao, chưởng đẩy nghịch chiều nhau trước ngực thành thế dưới lá dậu hoa, giống động tác 3 chương thứ nhất.

(Xem hình 156)



156

13.- HỒNG NHẬN XUẤT QUẦN (hữu)

a) Xoay hông thuận chiều kim đồng hồ về hướng Đông, song chưởng chuyển theo thành ngưỡng chưởng, chân không thay đổi.

(Xem hình 157)



157

b) Động tác trên không ngừng tiếp tục xoay hông sang hướng Nam song chưởng biến thành Thụ chưởng, chưởng chiều hướng Nam...

(Xem hình 158)



158

c) Bàn chân phải trước mở ra rồi chân sau bước tới hướng Đông, rồi liên tiếp đạp lên hướng Nam, Tây, sau cùng trở về vị trí Bắc như ban đầu mà thế pháp không thay đổi, giống động tác 4 chương thứ 1.

14.- TỬ YẾN PHAO TIẾN (tả)

Bàn chân trái bước lên hướng Đông đồng thời bàn chân khép mở thành tấn Bát Mã bộ, song chương dấy đưa tréo nhau thành thế Tử yến... giống động tác 5 chương thứ nhất, chỉ khác hướng.

(Xem hình 159)



159

15.- TÊ NGŨU VỌNG NGUYỆT (hữu)

Song chương đều loa đẩy về hướng Tây, mắt nhìn khoảng giữa song chương, giống thế chương thứ sáu, động tác 4, khác hướng.

(Xem hình 160)



160

16.- THIÊN VƯƠNG THÁC THÁP (tả)

Chân trái bước tới hướng Tây trước chân phải, chương trái theo chân đẩy lên, chương phải loa triển thu về trước mắt thành thế vua trời đỡ tháp, giống động tác 5 chương thứ 6.

(Xem hình 161)



161

17.- BẠCH XÀ THỔ KHUẨN (hữu)

a) Khép mũi bàn chân trái qua hướng Bắc đồng thời bàn chân phải lùi sang hướng Đông nửa bước, xoay mặt qua hướng Bắc thành Bát mã tấn, chưởng trái loa triển từ trên xuống, chưởng phải hạ trầm xuống vai. Mắt nhìn hướng Tây.

(Xem hình 162)



162

b) Chân phải co lên thành độc cước tấn mắt hướng về Bắc chưởng phải xiên tới trước, chưởng trái khuấy ra sau... như động tác 6 chưởng thứ sáu. Mắt nhìn chưởng phải.

(Xem hình 163)



163

18.- MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG (hữu)

Bỏ chân phải xuống hướng Tây đồng thời xoay hông thuận chiều kim đồng hồ mặt quay về hướng Tây chân sau tiến lên nửa bước, trong lúc xoay người chưởng phải bao vòng sang hướng Tây, chưởng chỉ thẳng lên trời, chưởng trái đẩy vòng theo hông rồi đẩy ra thẳng tới hướng Tây, giống động tác thứ 5 chương thứ hai.

(Xem hình 164)



164

19.- CẨM KÊ TÁNG BÀNG (hữu)

Xoay gót chân trái sang hướng nam, rạp người trên chân trái, chưởng phải gạt bằng xuống chân phải, chưởng trái co lại... giống động tác 6 chương thứ hai.

(Xem hình 165)



165

20.- DI HOA TIẾP MỘC (hữu)

Hai chân một khép một mở về hướng Đông
chương phải đưa lên trước, vai trái hạ trầm
chỗ...

(Xem hình 166)



166

21.- NÃO HẬU TRÍCH... (tả)

a) Chân trái bước lên hướng Đông chương
trái bao vòng qua trước ngực sang bên phải
đi dưới chỗ phải chương ngựa, chương phải
không thay đổi.

(Xem hình 167)



167

b) Chương trái vuốt lên hướng Đông dưới
cánh tay phải trong lúc chương bao về trước
ngực.

(Xem hình 168)

c) Chương trái lật lên đỉnh đầu mũi bàn
tay đưa về hướng Nam, chương phải trầm trước

bụng, chưởng úp xuống đất. Toàn động tác giống động tác 8 chương thứ hai.

(Xem hình 169)



168



169

22.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (hữu)

Hai bàn chân khép mở về hướng Tây, chưởng phải đưa tới trước hướng Tây như soi kiếng, chưởng trái từ trên trằm xuống trước bụng, chưởng úp, mắt nhìn chưởng phải. Giống động tác 9 chương thứ hai.

(Xem hình 170)



170

HẾT CHƯƠNG THỨC THỨ SÁU.

CHƯƠNG THỨ BẢY

ĐỘNG TÁC THỦ :

1.- DIỆP ĐỂ TÀNG HOA (hữu)

Chân trái bước tới trước chân phải, xoay hông qua hướng Bắc thuận chiều kim đồng hồ, song chưởng một một dấy một bao thành thế dưới lá thấy hoa. Giống động tác thứ 3 chương thứ nhất.

(Xem hình 171)



171

2.- SƯ TỬ BAO CẦU (tả) : Sư tử ôm trái cầu, trái banh.

a) Mở mũi bàn chân sang hướng Tây, xoay hông nghịch chiều kim đồng hồ sang hướng Nam, chưởng trái quét vòng sang hướng Nam, chưởng tâm chiếu vào mặt trong lúc hữu chưởng lật lên đỉnh đầu chưởng tâm hướng thiên, mũi chưởng hướng Đông.

(Xem hình 172)



172

b) Mũi bàn chân trái mở ra ngoài, chân sau bước lên hướng Tây, hướng Nam, hướng Đông sau cùng về hướng Bắc như hình 172. Nghĩa là bước chạy vòng theo vòng tròn nghịch chiều kim đồng hồ.

3.- SƯ TỬ CÓN CẦU (hữu) : sư tử lăn trái cầu.

a) Song chưởng từ trên cao đồng bao xuống trước mặt như ôm quả cầu vậy. Mắt nhìn khoảng giữa song chưởng.

(Xem hình 173)



173

b) Mũi bàn chân trước mở ra bên trái, song chưởng theo chỗ cho vào ấn xuống trước bụng, chưởng tâm hướng xuống đất. Mắt nhìn hướng Tây.

(Xem hình 174)



174

4.- SƯ TỬ PHỐC CẦU (hữu) : sư tử giỡn cầu

Chân phải bước tới hướng Tây, đồng thời song chưởng đề (dưa) lên tới ngực rồi đồng đẩy tới hướng Tây, song chưởng đều úp xuống đất, chưởng phải trước chưởng phải sau như hình 175.

(Xem hình 175)



175

5.- SƯ TỬ TRƯỞNG CHUY (hữu) : sư tử há miệng.

Hai bàn chân một khép một mở nghịch chiều kim đồng hồ, đồng thời xoay eo lưng theo trở mặt qua hướng Đông, trong khi chuyển thân thời song chưởng co về chỗ trước bụng sau khi sang đến hướng chính Đông đồng thời cánh tay chưởng trái xoay ra ngoài co cùi chỏ lại gơ lên mép ngoài ngón út tức viền chưởng đưa vào trong, chưởng chỉ hướng thiên, đồng thời chưởng phải hướng phía trước đưa bằng ra nâng chưởng tâm lên. Mắt nhìn chưởng phải. Trầm trửu từng kiên (hạ thấp vai trầm chỏ) sức dồn nơi chưởng phải.

(Xem hình 176)

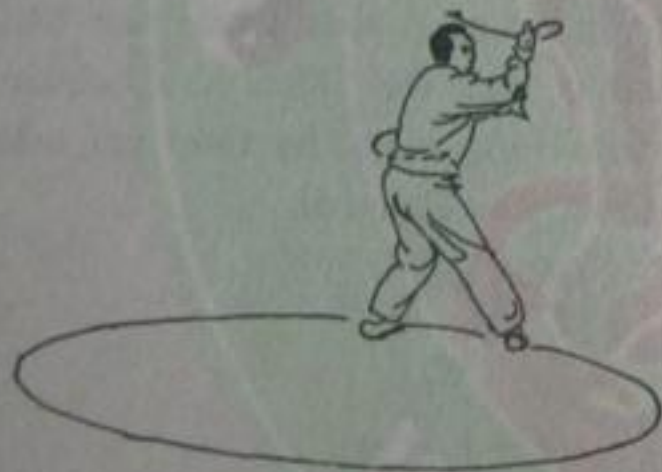


176

6.- SƯ TỬ PHIÊN THÂN (hữu) : sư tử lộn nhào.

a) Chân phải bước lên hướng Đông nhưng bàn chân quay mũi về hướng Bắc đồng thời chưởng trái từ trên cao hạ xuống viền chưởng chỉ xuống đất trong lúc chưởng phải nâng lên, chưởng tâm hướng thẳng lên trời. Chưởng trái nằm dưới chi phải. Mắt nhìn chưởng phải.

(Xem hình 177)



177

b) Tiếp theo động tác trên hông xoay sang hướng Tây nghịch chiều kim đồng hồ chưởng trái đưa vòng trước bụng xong cuốn ra sau lưng để giữa chưởng sau eo, đồng thời chưởng phải lật lên chưởng tâm chiếu thẳng lên trời trên đỉnh đầu. Mắt nhìn về hướng Tây. Động tác 1 thời chú trọng tay phải đưa lên ngay và gẩy 90 độ nơi chỏ, động tác hai chú trọng trọng lượng thân thể nơi chân trái.

(Xem hình 178)



178

7.- SƯ TỬ BẢO CẦU (hữu) : sư tử ôm cầu.

a) Chân trái bỏ ra hướng Đông một bước xong xoay một lại hướng Đông, kế chân phải bước tới hướng Đông một bước. Chưởng trái theo đà xoay hông đẩy chưởng lên cao quá đầu, chưởng phải trong khi thân chuyển động từ phía trên hướng xuống kế eo phải rồi hướng phía sau eo lộn ngược cách tay đưa ra tiếp đó cánh tay xoay ra ngoài để chưởng tâm hướng lên, từ phía sau hướng bên phải eo cúi chỏ đưa bằng thành thác chưởng. Khi xoay thân xong thì mới vận động chưởng trái. Mắt nhìn hướng Đông.

(Xem hình 179)

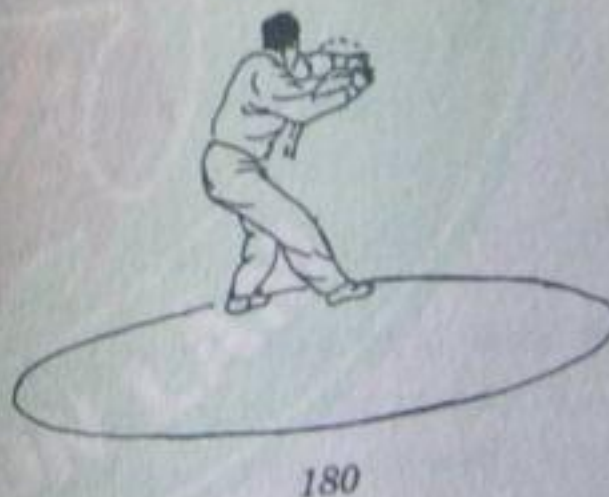


b) Bàn chân phải mở ra kế bàn chân trái tấn bộ tới hướng Đông rồi Nam, Tây rồi sang Bắc như ban đầu (H. 179) thế là đủ dọc một vòng tròn. Giống động tác 2 chương thứ bảy.

8.- SƯ TỬ CỐN CẦU (tả)

a) Cánh tay chưởng phải xoay vào trong hướng phía trước đưa bằng ra đồng thời chưởng trái từ phía trên hướng phía trước thân hạ xuống hai chưởng đều hướng phương Đông Bắc ôm tới như ôm quả banh, mắt nhìn chưởng trái.

(Xem hình 180)



b) Thân trên hơi ngả về sau đồng thời song chưởng đưa bằng vào trước bụng đoạn dè xuống lòng song chưởng hướng xuống đất. Mắt vẫn nhìn thẳng về phương Đông. Giống động tác 3 chương thứ bảy.

(Xem hình 181)



181

9.- SƯ TỬ PHỐC CẦU (tả)

Chân trái bước tới hướng Đông, song chưởng đưa lên rồi đẩy tới trước như hình 182. Giống động tác 4 chương thứ bảy.

(Xem hình 182)



182

10.- SƯ TỬ TRƯỞNG CHUY (tả)

Hai bàn chân một khép một mở sang hướng Tây rồi xoay mặt về hướng này, sau khi xoay xong chân phải tấn tới nửa bước bàn chân trái cũng lướt theo nửa bước, chân phải hơi co chân trái duỗi thẳng song thủ (hai tay) điều động song chưởng mở ra đẩy tới hướng Tây như miệng con sư tử há ra vậy. Giống động tác 5 chương thứ bảy, chỉ khác hướng.

(Xem hình 183)



183

11.- SƯ TỬ PHẢN THÂN (tả)

a) Chân trái bước tới hướng Tây, bàn chân quay mũi về hướng Bắc, chưởng trái nâng lên (thắc), chưởng phải ấn xuống dưới chỏ trái. Giống như động tác 6 chương số 7.

(Xem hình 184)

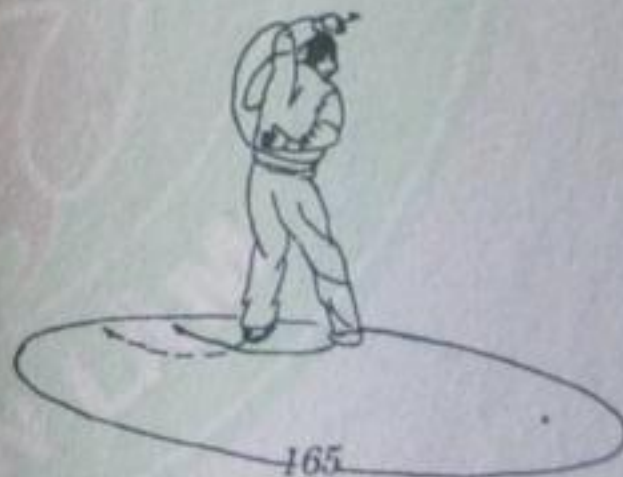
b) Chân không thay đổi, eo xoay qua hướng Đông, chưởng phải cuốn vòng đưa ra sau eo

lưng để ngửa, chưởng trái lật lên để ngửa trên đỉnh đầu như hình 185. Giống động tác 6 chương thứ bảy.

(Xem hình 185)



184



185

HẾT CHƯƠNG THỨ BẢY

CHƯƠNG THỨ TÁM.

ĐỘNG TÁC THỨ :

1.- THIÊN MÃ HÀNH KHÔNG (tả)

a) Bàn chân phải bỏ bộ sang trái đồng thời xoay mặt về hướng Tây kế chân trái bước tới một bước, chưởng phải lật lại khoác vòng từ dưới lên rồi ấn xuống trước bụng trong lúc chưởng trái loa trên đỉnh đầu hạ trầm chỗ xuống rồi đưa xéo lên chưởng tâm hướng vào phía mặt nhưng cao hơn đỉnh đầu.

(Xem hình 186)



b) Chân phải bước lên hướng Tây, mũi bàn chân hướng về hướng bên Nam mở mũi bàn chân ra, chân sau bước lên hướng Tây, rồi hướng Nam rồi sang hướng Đông, sau cùng về hướng Bắc như cũ hình 186.

2.- MÃ THƯỢNG KHAI CUNG (tả) : khai cung trên lưng ngựa.

a) Mũi bàn chân mở ra, chân phải bước tới một bước bàn chân khép thành Bát Mã bộ mặt nhìn về hướng Nam, chưởng trái xoay vừa trầm xuống trên cánh tay phải, mắt nhìn theo chưởng phải.

(Xem hình 187)



b) Bàn chân trái hướng bên trái di động nửa bước bàn chân phải lướt theo mà vẫn giữ đúng mã bộ đồng thời chưởng phải chặt bằng ngang ra vẫn để phủ chưởng, chưởng trái hướng phía trên đầu phát lên viền chưởng hướng xéo lên 45 độ như chém ngược lên. Mũi bàn tay xuôi về hướng Tây.

(Xem hình 188,



188

3.- KIM XÀ BÀN LIỄU (tả) : rắn vàng quấn quanh cây liễu.

Chân phải bỏ về hướng Đông sau chân trái đồng thời quỳ chân xuống, tay phải co nơi cùi thành chưởng xiên lên ngang vai và úp vào vai trái, chưởng trái chặt xéo xuống trước đầu gối trái phía trong, mắt nhìn qua vai trái về hướng Đông. Chân trước tì vào chân sau, chỏ buông trầm.

(Xem hình 189)



189

4.- DÃ MÃ SẮM TÀO (tả) : Ngựa hoang
dây máng ăn.

Chân trái bước qua hướng Đông chân sau
chịu sức nặng thân thể chương trái vạch về
hướng Tây mũi bàn tay chỉ xuống đất, bàn tay
ngiên nghiêng viền chương hướng xuống đất, trong
lúc chương phải thu về bên hông phải cũng
đều lòng chương xuống đất. Mắt nhìn theo
chương trái. Điều quan trọng là đầu cổ lưng
thẳng, eo để tự nhiên.

(Xem hình 190)



190

5.- KIM XÃ BÀN LIỄU (hữu)

Mũi bàn chân trước mở ra bên trái đồng
thời chân sau quỳ xuống đầu gối sau tựa nơi
bắp chân trước, chương trái đưa thẳng xuống
trước mặt, bàn tay vừa xoay cho ngựa chương
về hướng Bắc, trong lúc chương trái khiêu lên
để áp bên tai phải chương tâm hướng về bên
phải, bằng cách co cùi chỏ. Chương phải thò
về bên trái và nhớ là luôn luôn những động
tác của Bát Quái Chương được thực hành bằng
đường cánh cung trừ một ít động tác thẳng.
Mắt nhìn qua vai phải trông về hướng Nam.
Giống động tác 3 chương thứ tám, khác hướng.

(Xem hình 191)

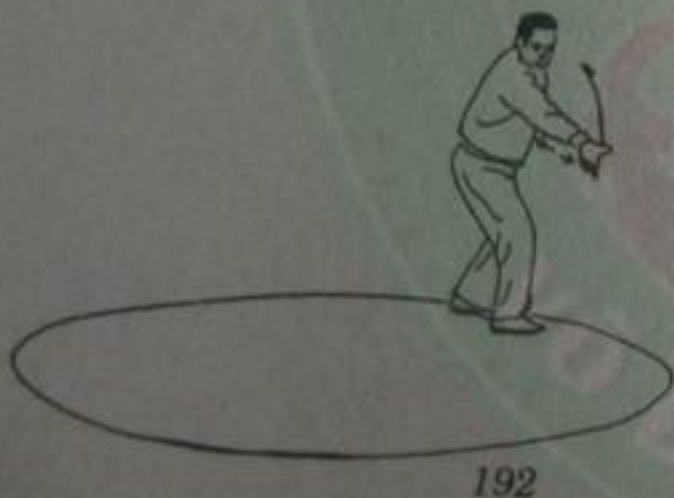


191

6.- DÃ MÃ SẮM TÀO (hữu)

Chân phải bước lên chân trái về hướng Đông thân cũng trời lên, chưởng phải đưa tới trước phần hổ khẩu hướng tới trước đồng lúc chưởng trái từ trên vai vừa xoay vừa trầm xuống trước bụng bên trái, lòng chưởng úp xuống mặt đất. Mắt nhìn chưởng phải. Giống động tác 4 chưởng thứ tám.

(Xem hình 192)



7.- LƯU HẢI HÍ THIỀM (tả) :

Lưu Hải giống con cóc ? đó là một cách chơi của tên Lưu Hải ? Soạn giả còn nghi vấn.

a) Chưởng trái vẫn để nguyên phủ chưởng đưa qua trái một chút trong lúc chưởng phải (co nơi cùi chỏ) đưa bằng về bên trái vừa xoay cho chưởng úp xuống mặt đất. Mắt nhìn hướng Đông.

(Xem hình 193)



b) Chân phải (trước) co lên nhưng bàn chân vẫn đưa tới phía trước, chưởng phải quay vòng lên cao hơn đầu rồi nghiêng xuống thẳng cánh tay ở phía trước cổ chân phải chưởng tâm dựng lên hướng về phía trước, đồng thời chưởng trái vòng xuống từ trong ra ngoài rồi đẩy lên thác thiên, chưởng tâm hướng lên trời, mũi bàn tay đưa về phía sau, bàn tay cao hơn đầu chừng 10 phân Tây. Mắt nhìn hướng Đông Nam.

(Xem hình 194)



194

8.- ĐẠI MÃNG PHẢN THÂN (hữu) rắn lớn (mãng xà) lộn thân.

Bàn chân phải hướng phía trước đặt xuống và gập gối trong lúc chân sau thẳng, chưởng phải đẩy tới trước thân người chồm tới chưởng trái phát xuống đưa vòng qua trên bắp tay phải chưởng chỉ dựng đứng, chưởng tâm hướng tới trước, mắt nhìn qua cổ tay trái tới chưởng phải. Mũi bàn tay phải vẫn hướng xuống mặt đất như động tác 7 chương thứ tám.

(Xem hình 195)



195

9.- HẮC HÙNG THẨM CHƯỜNG (tả)

Mũi bàn chân phải khép về bên trái tức hướng Bắc xong co chân trái sau lên đồng thời xoay hông trở mặt về hướng Tây Bắc, chưởng trái xoay theo eo lưng vừa loa cho về hướng chính Tây Bắc thời chưởng tâm ngửa lên trời, trong khi chưởng phải xoay một vòng nhỏ từ trên xuống rồi duỗi thẳng ra sau chưởng tâm hướng về hướng Nam. Mắt nhìn hướng Tây Bắc. Chưởng trái cao ngang mắt.

(Xem hình 196)



196

10.- MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG (tả)

Bàn chân trái bỏ xuống hướng Đông Nam, và chân sau xoay nghịch chiều kim đồng hồ về hướng Đông Nam kế chân sau tiến tới một bước ngắn, thân trên dồn sức nặng ra chân sau, chưởng trái xoay vòng chưởng phải cuốn theo eo hông ra hướng Đông Nam thời biến thành thế cộp ra khỏi hang, chưởng phải loa triển, chưởng trái thành thụ chưởng. Giống động tác 5 chương thứ hai.

(Xem hình 197)



197

11.- CẨM KÊ TÁN BẢNG (tả)

Hai bàn chân một mở một khép nghịch chiều kim đồng hồ về hướng Tây Bắc, thân trên rạp trên nghiêng về bên đùi phải, chưởng trái gạt ra bên chân trái, chưởng phải đưa vào bên hông phải, cùi chỏ nhếch lên thẳng hàng với cánh tay trái, mắt nhìn theo hướng mũi bàn tay trái. Giống động tác 6 chương thứ hai.

(Xem hình 198)



198

12.- DI HOA TIẾP MỘC (tả)

Mũi bàn chân trái (trước) mở ra hướng Tây, thân trên trời dậy, chân sau bước tới một bước ngắn (nửa bước thường). chưởng trái xoay (loa) qua phải vừa đưa tới theo đường xiên lên cao ngang mắt chưởng phải hạ trầm (trầm kiên), mắt nhìn theo chưởng trái. Giống động tác 7 chương thứ hai.

(Hình 199)



199

13.- NÃO HẬU TRÍCH... (hữu)

a) Bàn chân phải hướng tới hướng Tây bước tới một bước, chưởng phải vừa xoay vừa bao

vòng qua trái cùng với eo xoay để ngửa chưởng dưới cùi chỏ trái, mũi bàn tay hướng về phía Đông Nam. Mắt nhìn theo chưởng trái.

(Hình 200)



200

b) Chưởng phải vuốt về hướng Tây Bắc theo đường xiên dốc 45 độ chưởng phải úp vào trước ngực nhờ co cùi chỏ. Mắt nhìn theo chưởng phải.

(Xem hình 201)

c) Eo lưng di động không ngừng trở mặt về hướng Nam, chưởng phải lật lên đỉnh đầu, chưởng tâm hướng thiên, chưởng trái hạ trầm

trước bụng. Toàn bộ giống động tác 8 chương thứ ba.

(Xem hình 202)



201



202

14.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (tả)

Chưởng phải hạ xuống thành phủ chưởng đè úp bàn tay trước bụng đồng thời chân trái trước mở sang hướng Đông, chưởng trái theo hông xoay nghịch chiều kim đồng hồ, lật cánh tay cho chưởng giữa ra trước mặt (ngang ngực) chưởng tâm hướng vào mặt, mũi bàn tay xiên lên 45 độ. Mắt nhìn chưởng trái. Giống động tác 9 chưởng thứ hai.

(Xem hình 203)



203

15.- DIỆP ĐỂ TÀNG HOA (tả)

Bàn chân phải bước tới hướng Đông bàn chân khép về hướng Bắc thành Bát mã bộ

ngược song chưởng cuốn theo eo một qua một lại thành thế dưới lá dậu hoa hay vãn về một chút là Vạch lá tìm hoa. Giống động tác 3 chưởng thứ ba.

CHÚ Ý : Vì động tác đã học rồi nên không cần diễn tả bằng lời chi tiết nơi đây, việc này tiết kiệm được nhiều thứ.

(Xem hình 204)



204

16.- THIÊN MÃ HÀNH KHÔNG (hữu)

a) Chân phải mở bàn chân về hướng Đông đồng thời xoay hông chưởng theo đường xiên xoắn đến hướng Nam thời chưởng dựng đứng

lòng chường úp về phương Tây Bắc, chường trái cuốn theo eo qua hướng Nam thành thụ chường trầm chường tâm úp xuống đất. Mắt nhìn hướng Nam.

(Xem hình 205)



205

b) Bàn chân phải mở ngang ra hướng Nam chân trái tấn bộ bắt đầu tại phương Bắc về đến nơi nguyên bộ vị như không có gì thay đổi khi đã di chuyển dọc theo vòng tròn. Giống động tác 1 chường thứ tám chỉ khác hướng.

17.- MÃ THƯỢNG KHAI CUNG (hữu)

a) Chân trái bước tới hướng Đông mũi bàn chân hướng về nam thành Bát mã bộ, chường phải chỉ thiên xoay từ trong ra và dốc xuống rồi đẩy thẳng tới hướng Đông mũi chường thẳng lên trời chường tâm chiếu thẳng tới hướng Đông. Mắt nhìn chường phải.

(Xem hình 206)



206

b) Hai bàn chân cùng lúc lướt ngang về hướng Tây một bước chường trái chém băng ra hướng Đông chường úp, viền chường hướng về hướng Đông, đồng thời chường phải loa triển đưa về cao ngang đầu bên phải, viền chường

hướng thiên 45 độ. Mắt nhìn chuồng trái, giống
động tác 5 chương thứ tám.

(Xem hình 207)



207

18.- KIM XÀ BÀN LIỄU (hữu)

Bàn chân trái đưa về bên hướng Tây đi
sau chân phải và khụy cho đầu gối tự vào sau
nhượng chân phải, chuồng trái đưa đưa lên áp
vào tai phải bằng cách xếp cùi chỏ, chuồng
phải từ trên tai phải vạt xuống trước gối phải
(như vạt nệm), chuồng tâm chuồng phải hướng
về hướng Đông, mắt nhìn hướng Tây Nam.

Giống động tác 3 chương thứ tám, chỉ khác
bên mà thôi.

(Xem hình 208)



208

19.- DÃ MÃ SẮM TÀO (hữu)

Chân phải đưa về hướng Tây thân trên trời
dậy ngay chính, chuồng phải theo chân bước
mà gạt lưng chuồng (mu bàn tay) về phương
Bắc theo đường cung (dừng lại khi mũi bàn
tay chỉ đúng hướng Tây), chuồng trái hạ trầm

xuống bên hông trái giữ chưởng tâm úp xuống đất mắt nhìn theo chưởng phải. Giống động tác 4 chương thứ tám.

(Xem hình 209)

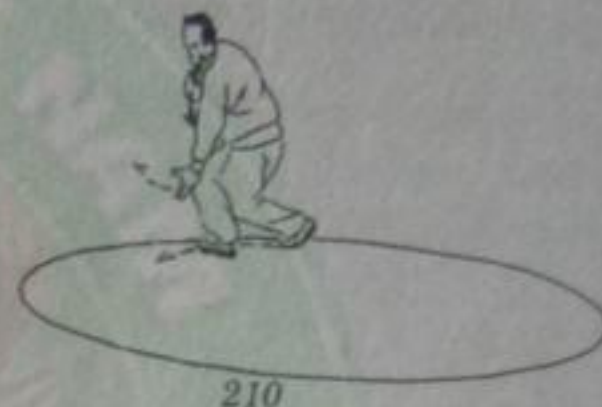


209

20.- KIM XÀ BÀN LIÊU (tả)

Mũi bàn chân phải (trước) mở ra hướng Tây Bắc, đồng thời tọa chân sau (khụy) thân trầm xuống, song chưởng một đưa lên úp vào phía vai, một đưa xuống trước gối... mắt nhìn hướng Nam. Giống động tác 3 và 18 chương thứ tám chỉ khác bên.

(Xem hình 210)



210

21.- DÃ MÃ SẮM TÀO (tả)

Bàn chân trái bước tới hướng Tây Nam, chưởng trái đưa hớ khẩu tới hướng Tây Nam, chưởng phải hạ trầm xuống hông... mắt nhìn theo chưởng tay trái. Giống động tác 4 và 19 chương thứ tám.

(Xem hình 211)



211

22.- LƯU HẢI HÍ THIỀM (hữu)

a) Chân không đổi tấn, chưởng trái đưa về bên phải, chưởng phải lật chưởng tâm hướng tới hướng tây. Mắt nhìn tới trước.

(Xem hình 212)



212

b) Chân trước (trái) co lên, chưởng trái loa triển thành vòng tròn rộng từ trên xuống tới cổ chân trái chưởng giữa ra trước trong lúc chưởng phải xoay vòng từ trong ra lật lên giữa chưởng trên đỉnh đầu, mắt nhìn hướng trước. Giống động tác 7 chưởng thứ tám.

(Xem hình 213)



213

23.- ĐẠI MÃNG PHÂN THÂN (tả)

Bàn chân trái hạ xuống trước (Tây), trọng lượng trên chân trước gập, chân sau thẳng, đồng thời chưởng trái hướng tới phía trước nâng bằng ra chưởng tâm hướng ra phía Tây, chưởng trái từ trên bao xuống cổ tay trên khuỷu tay trái chưởng giữa về hướng Nam, mũi chưởng xiên lên và về hướng Đông, mắt nhìn theo chưởng phải. Giống động tác 8 chưởng thứ tám, khác bên.

(Xem hình 214)
WWW.MAISONLAM.COM



214

24.- HẮC HÙNG THẨM CHƯỜNG (hữu)

Mũi bàn chân trái khép về hướng Bắc đồng thời xoay hông quay mặt về phương Đông Bắc thuận chiều kim đồng hồ, chân phải co lên, chưởng phải quơ một vòng ra hướng trước mặt chưởng tâm ngửa lên trời mũi bàn tay chỉ về hướng Đông Bắc, chưởng trái xoay vòng nhỏ rồi vẫn ngửa chưởng thẳng tay sau lưng... Giống như động tác 9 chương thứ tám, khác bên mã thôi.

(Xem hình 215)



215

25.- MÃNH HỔ XUẤT ĐỘNG (hữu)

Bàn chân phải đặt xuống sau đồng thời xoay mặt về hướng Tây Nam, chân trái bước tới một bước thành tán bộ hai chân đều rún xuống, song chưởng theo chiều xoay thuận chiều kim đồng hồ của eo lưng biến thành một dây tới một nâng lên thành thế hùm nhảy ra hang như động tác dã học : động tác 5 chương thứ hai, v.v...

(Xem hình 216)



216

26. CẨM KẾ TÁNG BÀNG (hữu)

Mũi chân trái khép vào rập thân nghiêng về bên trái (chân phải thẳng) sức nặng dồn lên chân trái, chưởng phải gạt xuống song song chân phải, chưởng trái, co cùi chỏ xếp xuôi bên hông, mắt nhìn hướng bàn chân phải. Giống động tác 6 chương thứ hai, khác hướng.

(Xem hình 217)



217

27.- DI HOA TIẾP MỘC (hữu)

Trời thân thẳng dậy, bàn chân trước mở ra hướng Đông chân trái đi lên nửa bước cho chân trước, chưởng phải xoay dẩy đâm tới trước, vai trái trầm chỏ. Mắt nhìn chưởng phải. Giống động tác 7 chương thứ hai.

(Xem hình 218)



218

28.- NÃO HẬU TRÍCH... (tả)

a) Chân trái bước tới trước một bước mũi bàn chân khép vào chưởng trái theo eo xoay qua bên phải để ngửa dưới cánh tay phải.

(Xem hình 219)



219

b) Chân không thay đổi, chưởng trái gạt ra phía trước hướng Tây, chưởng phải bao vào, mắt nhìn theo hướng trái.

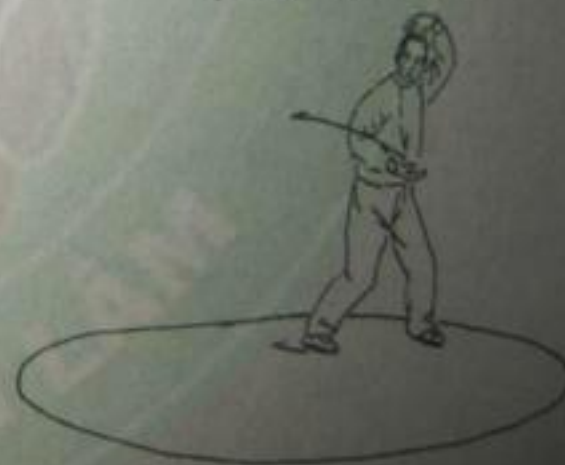
(Xem hình 220)



220

c) Chân không thay đổi, chưởng phải trầm xuống trước bụng, chưởng tâm vẫn ngửa trong lúc chưởng trái lật lên ngửa trên đỉnh đầu mũi chưởng hướng về phía Tây Nam mắt cũng nhìn theo hướng này. Giống động tác 8 chưởng thứ hai.

(Xem hình 221)



221

29.- HOÀI TRUNG BẢO NGUYỆT (hữu)

Mũi bàn chân phải xoay mở ra hướng Tây chuyển eo thân quay mặt về hướng này đồng thời chưởng phải đưa ra chưởng tâm chiếu vào mặt, chưởng trái hạ trầm trước bụng bên trái, mắt nhìn theo chưởng phải. Giống động tác 9 chưởng thứ hai, chỉ khác bên mà thôi.

(Xem hình 222)



222

30.- THẬU THỨC (thức chấm dứt)

Bàn chân trái rút về để sát chân phải (trước) đứng thẳng dậy mặt quay về chính Tây (hai bàn chân khít nhau), song chưởng từ từ hạ xuống xuôi theo hai bên thân mình, khi trầm đan điền, mắt nhìn viễn Tây, khinh linh thần trí, hút thở đều hòa.

LỜI DẶN CỦA TÁC GIẢ

Luyện Bát Quái Chương cũng như Thái Cực Quyền, chỗ quan trọng duy nhất là nơi lỏng toàn thân, tập trung hơi thở nơi Đan Điền, "thần" để khinh linh, "khí" tán tụ tùy theo động tác mà khinh trọng nhưng lúc nào cũng giữ một nhịp điệu không mau không chậm từ tốn uyển chuyển tay chân liền nhau, tâm ý hợp nhất, hễ chân động là tay động, hễ xoay là tay theo, tới tới, lùi lùi, vòng vòng, lên lên, xuống xuống, mãi theo chương trọng mà biết chương hư.

Luyện lâu thành thuần, quán lâu thành nhập thần đến lúc không nghĩ tới mà vẫn lưu ra liên miên chương không sai khuôn phép thì coi như đã thành công về chương pháp rồi vậy. Thường thì người có chân sư dẫn dắt thì khi thành thuộc Bát Quái chương có thể phát kinh tự nhiên để ứng phó khi bất trắc, còn một số người không có chân sư thời thường hay không có kinh hay mức phát hơi kém. Vậy ai tập Bát Quái Chương cũng Thái Cực Quyền lâu năm mà không vận được kinh chỉ có quơ múa động tác thì nên học thêm về Nội Công của Thiếu Lâm để bổ túc thì chắc chắn thành công. Dành rằng Chương Pháp do đạo giao chế biến trong chương huấn đã có ý dẫn khí nạp lực tức là Nội Công của Đạo gia nhưng vì nói năng hơi hơi ý thứ nóng cạn mà người luyện khó lãnh hội, còn như tham khảo Nội Công Thiếu Lâm thời đã là của Phật gia chuyên chế nhưng cũng không khác khi thành

công, mặc dù phép luyện có dị biệt. Soạn giả rút kinh nghiệm trong đời rèn luyện cũng chỉ dạy nghệ thuật của mình mà có lời khuyên bổ túc như trên. Vì có khi người này thích hợp với lẽ này có người lại dễ dàng lãnh hội với cách khác. Mà thành công rồi vốn không khác nhau. Đó cũng thế như đường lên núi thời có nhiều mà đỉnh núi thì chỉ có một, ai ở đỉnh thời thấy mọi đường. Soạn giả cũng xin giới thiệu với chư vị học viên cần phải xem cuốn Bát Quái Chương Chiến Đấu cũng một soạn giả, muốn bổ túc trình độ Nội Công Khí Công cần xem cuốn Tự Luyện Nội Công Thiếu Lâm Tự cũng do soạn giả biên soạn. Nếu quý vị có được hai cuốn và cuốn đang cầm trên tay đây mà gia công nghiên cứu thời cũng đủ rồi. Còn thêm được cuốn Nội công vừa giới thiệu trên thời sự cao mình sẽ thêm phần can bổn. Đó là nói về võ công của Đạo Gia tức trưởng phái Tu Tiên ngày xưa chuyên ở trên núi mà vị giáo chủ nguyên thủy là ngài Lão Tử thầy của Trang Tử, tức giáo bộ Đạo Đức Kinh (Lão Tử), Nam Hoa Kinh (Trang Tử), hai bộ kinh này là đức kết tinh hoa tư tưởng của Lão Trang trong nhiều tinh hoa khác như các Kinh dạy Thần phủ, Thái Nạp, luyện Linh Đan, v.v...

Soạn giả có thiện ý như câu trình bày trên các học viên đọc giáo, học giả tùy nghi nghị luận.

VÕ ĐANG KỸ THUẬT CĂN BẢN BÁT QUÁI CHƯỖNG

(Võ thuật cổ truyền - Sách tham khảo)

• Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN VĂN HẸN

• Biên tập :

TỔ QUỐC TUẦN

• Trình bày :

THẢO SA

• Bìa :

DUY NGỌC

• Sửa bản in :

ĐỨC BỐN

In 1.000 cuốn khổ 13x19cm tại XN In Quận I
Giấy phép xuất bản số : 40/XBĐT - KH. 93
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 1993